

第57回中日本フェンシング選手権大会

少年男子 予選プール結果

技術委員署名

所 属	氏 名	No.	1	2	3	4	5	6	M	V	V/M	TD	TR	ind	順位
大垣南高校	岩田圭介	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000	1
大垣南高校	名倉京佑	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000	2
和歌山北高校	井神俊兵	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000	3
はしまモア	初河原明口	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	3	6.667	4
羽島北高校	毛利凌乙	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	3	6.667	5
和北JC	森大翔	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000	6
箕輪進修高校	根橋大空	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000	7
龍谷大平安高校	飯村一樹	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000	8
愛工大名電高校	宮地恭平	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000	9
愛工大名電高校	太田拓輝	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000	10
和歌山北高校	井川晃暉	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000	11
龍谷大平安高校	内館良太	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000	12
龍谷大平安高校	吉田樹生	3	V5	V5	*	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000	13
和北JC	西口泰嵩	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333	14
大垣南高校	押谷一樹	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333	15
大垣南高校	溝口晴也	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857	16
富山西高校	田辺空我	5	V5	V5	V5	V5	*		4	4	1.000	20	7	2.857	17
佐賀商業高校	服部将伍	3	V5	V5	*	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857	18
東京AC	ロレンゾ	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	8	2.500	19
富山西高校	眞部龍大	4	V5	V5	V5	*	V5		4	4	1.000	20	8	2.500	20
長野JFC	杉岡瑞基	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	8	2.500	21
法政第二高校	藤山穂	4	V5	V5	V5	*	V5		4	4	1.000	20	8	2.500	22
京都きつず	西村啓佑	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	9	2.222	23
沼津東高校	原駿彦	4	V5	V5	V5	*	V5		4	4	1.000	20	9	2.222	24
河南町FC	菊元雪	5	V5	V5	V5	V5	*		4	4	1.000	20	9	2.222	25
龍谷大平安高校	田中風舞	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	10	2.000	26
和歌山東高校	太田航輔	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	10	2.000	27
松山城南高校	ゲルニツ	1	*	V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	13	1.923	28
岐阜各務野高校	白木涼太	3	V5	V5	*	V5	V5		4	4	1.000	20	11	1.818	29
大垣南高校	大野瑞輝	5	V5	V5	V5	V5	*		4	4	1.000	20	12	1.667	30
大垣南高校	木村茂幸	4	V5	V5	V5	*	V5		4	4	1.000	20	13	1.538	31
岐阜各務野高校	大竹諒	4	3	V5	V5	*	V5	V5	5	4	0.800	23	8	2.875	32
愛工大名電高校	平田佳史樹	1	*	4	V5	V5	V5		4	3	0.750	19	6	3.167	33
乙訓高校	津田定慶	5	V5	V5	4	V5	*		4	3	0.750	19	6	3.167	34
はしまモア	河村一摩	1	*	V5	V5	V5	2		4	3	0.750	17	6	2.833	35
向陽高校	山下光	1	*	V5	V5	4	V5		4	3	0.750	19	7	2.714	36
龍谷大平安高校	田村優治	2	V5	*	V5	3	V5		4	3	0.750	18	7	2.571	37
乙訓高校	宿院徳真	2	0	*	V5	V5	V5		4	3	0.750	15	6	2.500	38
羽島北高校	加藤颯人	5	2	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	17	7	2.429	39
武生高校	戸井和希	5	V5	2	V5	V5	*		4	3	0.750	17	7	2.429	40
川俣高校	高木大夢	4	V5	V5	4	*	V5		4	3	0.750	19	8	2.375	41
岐阜各務野高校	安江優斗	3	V5	4	*	V5	V5		4	3	0.750	19	8	2.375	42
鳥羽FC	小崎一磨	5	1	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	16	7	2.286	43
大垣南高校	和田健太郎	5	2	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	17	8	2.125	44
向陽高校	山本昂大	1	*	V5	V5	V5	4		4	3	0.750	19	9	2.111	45
向陽高校	揚村拓弥	1	*	4	V5	V5	V5		4	3	0.750	19	9	2.111	46
愛工大名電高校	篠田雄大	4	3	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	18	9	2.000	47
京都きつず	遠藤恒樹	4	3	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	18	9	2.000	48
愛工大名電高校	井上蒼聡	2	2	*	V5	V5	V5		4	3	0.750	17	9	1.889	49
大垣南高校	金森弘高	3	3	V5	*	V5	V5		4	3	0.750	18	10	1.800	50
三島高校	宮崎悠伸	4	1	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	16	9	1.778	51
愛工大名電高校	伊澤雄登	1	*	V5	1	V5	V5		4	3	0.750	16	9	1.778	52
日大三島高校	守塚彬人	2	1	*	V5	V5	V5		4	3	0.750	16	9	1.778	53
大垣南高校	岡田卓也	2	0	*	V5	V5	V4		4	3	0.750	14	8	1.750	54
龍谷大平安高校	宮川恒	3	4	V5	*	V5	V5		4	3	0.750	19	11	1.727	55

羽島北高校	市岡拓也	4	0	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	15	9	1.667	56
大垣南高校	加藤啓吾	1	*	3	V5	V5	V5		4	3	0.750	18	11	1.636	57
岐阜各務野高校	大竹凜	1	*	4	V5	V5	V5		4	3	0.750	19	12	1.583	58
羽島北高校	野村涼	2	2	*	V5	V5	V5		4	3	0.750	17	11	1.545	59
大垣南高校	服部翔斗	4	2	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	17	11	1.545	60
はしまろア	福田亮介	1	*	V5	V5	V5	2		4	3	0.750	17	11	1.545	61
箕島高校	江川伶侍	4	2	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	17	12	1.417	62
和北JC	山口改	1	*	V5	V5	3	V5		4	3	0.750	18	13	1.385	63
岐阜各務野高校	服部輝史	2	V5	*	3	V5	V5		4	3	0.750	18	13	1.385	64
鳴海高校	篠原和真	3	V5	V5	*	3	V5		4	3	0.750	18	13	1.385	65
愛工大名電高校	弓長昇主	5	V5	3	V5	V5	*		4	3	0.750	18	13	1.385	66
羽島北高校	杉山颯季	3	V5	1	*	V5	V5		4	3	0.750	16	12	1.333	67
大垣南高校	左古田優雅	4	V5	V5	V5	*	1		4	3	0.750	16	14	1.143	68
羽島北高校	山田悠路	4	0	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	15	14	1.071	69
川俣高校	大津陽平	2	4	*	V5	2	V5	V5	5	3	0.600	21	13	1.615	70
はしまろア	奥田玲大	5	V5	4	4	V5	*		4	2	0.500	18	12	1.500	71
愛工大名電高校	加賀匠馬	1	*	2	2	V5	V5		4	2	0.500	14	10	1.400	72
愛工大名電高校	加藤雅望	2	V5	*	4	2	V5		4	2	0.500	16	12	1.333	73
和歌山東高校	瀬藤成司	4	3	V5	V5	*	3		4	2	0.500	16	12	1.333	74
富山西高校	寺井優貴	4	4	4	V5	*	V5		4	2	0.500	18	14	1.286	75
武生高校	谷下尚弥	5	4	4	V5	V5	*		4	2	0.500	18	14	1.286	76
海星高校	長嶋柁司	2	1	*	V5	3	V5		4	2	0.500	14	11	1.273	77
愛知商業高校	丹羽彬	5	V5	4	0	V5	*		4	2	0.500	14	11	1.273	78
揖斐高校	島岡司	3	3	2	*	V5	V5		4	2	0.500	15	12	1.250	79
和歌山東高校	松原久弥	1	*	V5	3	2	V5		4	2	0.500	15	12	1.250	80
箕島高校	砂取恋	5	2	V5	V5	4	*		4	2	0.500	16	13	1.231	81
立命館高校	吉田詔紀	1	*	V5	V5	4	3		4	2	0.500	17	14	1.214	82
S S K D	小畑英人	2	V5	*	3	3	V5		4	2	0.500	16	14	1.143	83
富山パレスFC	佐野航琉	3	2	V5	*	1	V5		4	2	0.500	13	12	1.083	84
和歌山北高校	吉田晃大	2	0	*	V5	4	V5		4	2	0.500	14	13	1.077	85
愛工大名電高校	伊藤真吾	2	1	*	V5	4	V5		4	2	0.500	15	14	1.071	86
大垣南高校	久保田大治	3	3	2	*	V5	V5		4	2	0.500	15	14	1.071	87
和歌山北高校	田村仁	1	*	V5	V5	4	3		4	2	0.500	17	16	1.063	88
和歌山東高校	松本航輝	4	2	V5	V5	*	4		4	2	0.500	16	16	1.000	89
TFS	三浦知哉	2	2	*	3	V5	V5		4	2	0.500	15	15	1.000	90
水橋高校	松井泰樹	1	*	1	V5	V5	4		4	2	0.500	15	15	1.000	91
龍谷大平安高校	安井康太郎	1	*	1	V5	V5	3		4	2	0.500	14	14	1.000	92
富山西高校	金道竜太郎	4	2	V5	4	*	V5		4	2	0.500	16	17	0.941	93
岐阜各務野高校	久世竜希	5	4	V5	V5	0	*		4	2	0.500	14	15	0.933	94
新田高校	隅岡元氣	5	0	V5	4	V5	*		4	2	0.500	14	15	0.933	95
大垣南高校	後呂岡龍輝	3	1	3	*	V5	V5		4	2	0.500	14	15	0.933	96
大山崎中学校	大野潤平	2	1	*	V5	2	V5		4	2	0.500	13	14	0.929	97
はしまろア	石橋廉大	5	2	V5	V5	2	*		4	2	0.500	14	16	0.875	98
羽島北高校	田中智貴	1	*	V5	2	V5	1		4	2	0.500	13	15	0.867	99
日大三島高校	池谷征	2	1	*	V5	1	V5		4	2	0.500	12	14	0.857	100
南箕輪わくわくC	保科幸作	4	V5	V5	2	*	0		4	2	0.500	12	14	0.857	101
日大三島高校	岩崎隼也	5	V5	1	V5	1	*		4	2	0.500	12	14	0.857	102
愛知商業高校	坂東啓太	4	0	0	V5	*	V5		4	2	0.500	10	12	0.833	103
沼津東高校	杉山遼	3	2	V5	*	2	V5		4	2	0.500	14	17	0.824	104
立命館高校	田中一輝	5	0	3	V5	V5	*		4	2	0.500	13	16	0.813	105
揖斐高校	塚下竜次	2	V5	*	1	V5	1		4	2	0.500	12	15	0.800	106
箕島高校	中林大知	2	0	*	V5	V5	1		4	2	0.500	11	14	0.786	107
水橋高校	天野竜誠	3	V5	0	*	1	V5		4	2	0.500	11	14	0.786	108
岐阜各務野高校	鹿島淳平	2	0	*	V5	3	V5		4	2	0.500	13	17	0.765	109
立命館高校	鳥居京太郎	3	0	0	*	V5	V5		4	2	0.500	10	14	0.714	110
愛工大名電高校	大平遼羽	4	1	3	V5	*	3		4	1	0.250	12	15	0.800	111
海星高校	松岡誠治	4	2	V5	2	*	3		4	1	0.250	12	15	0.800	112
箕輪中学校	中村健人	3	3	V5	*	2	4		4	1	0.250	14	18	0.778	113
愛工大名電高校	梶川裕生	5	2	4	2	V5	*		4	1	0.250	13	17	0.765	114
武生高校	坂野元哉	4	3	2	V5	*	3		4	1	0.250	13	17	0.765	115
大垣南高校	山田直弥	2	2	*	V5	1	4		4	1	0.250	12	16	0.750	116
豊田大谷高校	岩本青龍	2	0	*	4	V5	3		4	1	0.250	12	16	0.750	117

大垣養老高校	貝沼侑哉	2	2	*	3	2	V5		4	1	0.250	12	17	0.706	118
玉川高校	藤ノ木太智	3	1	3	*	2	V5		4	1	0.250	11	16	0.688	119
水橋高校	大谷航輝	3	3	V5	*	2	3		4	1	0.250	13	19	0.684	120
海星高校	帶山陸	3	2	3	*	V5	2		4	1	0.250	12	18	0.667	121
三島高校	前谷拓真	5	1	4	2	V5	*		4	1	0.250	12	18	0.667	122
箕輪中学校	原翔吾	5	1	1	V5	3	*		4	1	0.250	10	15	0.667	123
大垣南高校	眞壁拓央	3	2	V5	*	3	1		4	1	0.250	11	17	0.647	124
羽島北高校	飯田涼吾	1	*	1	3	2	V5		4	1	0.250	11	17	0.647	125
羽島北高校	山田晃暉	2	3	*	V5	0	2		4	1	0.250	10	16	0.625	126
箕輪中学校	中村駿太	5	0	3	3	V5	*		4	1	0.250	11	18	0.611	127
愛工大名電高校	古村橋諒樹	5	V5	2	4	0	*		4	1	0.250	11	18	0.611	128
松山城南高校	佐伯新	4	0	0	4	*	V5		4	1	0.250	9	15	0.600	129
愛知商業高校	鈴木翔貴	3	2	V5	*	1	2		4	1	0.250	10	17	0.588	130
大垣南高校	橋本拓磨	4	1	V5	3	*	0		4	1	0.250	9	16	0.563	131
至学館高校	近藤青洋	4	V5	3	1	*	0		4	1	0.250	9	16	0.563	132
大垣南高校	中島康貴	5	0	V5	0	3	*		4	1	0.250	8	15	0.533	133
津東高校	齋藤健太郎	4	1	1	V5	*	2		4	1	0.250	9	17	0.529	134
立命館高校	小西健太郎	3	0	V5	*	3	1		4	1	0.250	9	17	0.529	135
鳥羽高校	粥川風雅	4	0	4	0	*	V5		4	1	0.250	9	17	0.529	136
鳴海高校	村井拓実	3	1	1	*	V5	3		4	1	0.250	10	19	0.526	137
箕輪進修高校	三浦優斗	4	0	3	V5	*	1		4	1	0.250	9	18	0.500	138
鳴海高校	高見祐貴	5	0	4	V5	0	*		4	1	0.250	9	18	0.500	139
岐阜各務野高校	鍵谷和希	3	0	3	*	V5	1		4	1	0.250	9	18	0.500	140
愛工大名電高校	山口倫生	4	0	1	1	*	V5		4	1	0.250	7	15	0.467	141
乙訓高校	西村龍人	4	0	1	V5	*	1		4	1	0.250	7	15	0.467	142
長野JFC	太田智也	3	1	1	*	1	V5		4	1	0.250	8	19	0.421	143
大垣南高校	伊藤貴斗	3	2	V5	*	1	0		4	1	0.250	8	19	0.421	144
海星高校	小津貴慈	2	0	*	1	1	V5		4	1	0.250	7	17	0.412	145
愛工大名電高校	松田隆之介	2	0	*	2	V5	0		4	1	0.250	7	18	0.389	146
箕輪進修高校	遠藤虎太郎	2	0	*	V5	1	1		4	1	0.250	7	18	0.389	147
沼津FC	山本博也	5	1	0	V5	0	*		4	1	0.250	6	17	0.353	148
岐阜各務野高校	三品幸大	3	1	0	*	0	V4		4	1	0.250	5	18	0.278	149
龍谷大平安高校	奥平理功	3	2	0	*	1	3	V5	5	1	0.200	11	20	0.550	150
鳴海高校	坂上直弥	6	2	3	0	0	V5	*	5	1	0.200	10	22	0.455	151
玉川高校	土肥亮太	5	2	0	V5	0	*	2	5	1	0.200	9	23	0.391	152
至学館高校	仲尾次紅輝	3	1	4	*	3	2		4	0	0.000	10	20	0.500	153
はしまろ	大橋拓叶	5	2	2	4	2	*		4	0	0.000	10	20	0.500	154
鳴海高校	松井賢慈	2	3	*	3	3	1		4	0	0.000	10	20	0.500	155
玉川高校	片山将太	3	3	0	*	3	3		4	0	0.000	9	20	0.450	156
立命館高校	荒木辰哉	5	2	2	2	3	*		4	0	0.000	9	20	0.450	157
愛知商業高校	山田紘暉	3	2	1	*	4	2		4	0	0.000	9	20	0.450	158
玉川高校	沼田陸	5	0	1	3	4	*		4	0	0.000	8	19	0.421	159
鳥羽高校	小川浩生	5	2	1	1	3	*		4	0	0.000	7	20	0.350	160
はしまろ	光田陽翔	5	1	0	4	1	*		4	0	0.000	6	20	0.300	161
玉川高校	梅田陽向	4	1	1	1	*	3		4	0	0.000	6	20	0.300	162
至学館高校	藤原光貴	2	0	*	2	2	2		4	0	0.000	6	20	0.300	163
水橋高校	加藤巨樹	5	0	1	1	3	*		4	0	0.000	5	20	0.250	164
松山城南高校	河原拓未	5	1	1	3	0	*		4	0	0.000	5	20	0.250	165
滋賀JFC	加納全	1	*	0	2	1	2		4	0	0.000	5	20	0.250	166
鳥羽高校	岡村空馬	3	1	0	*	2	2		4	0	0.000	5	20	0.250	167
愛工大名電高校	堀智貴	3	0	1	*	1	2		4	0	0.000	4	20	0.200	168
和歌山東高校	金森冬馬	4	3	1	0	*	0		4	0	0.000	4	20	0.200	169
武生高校	川端響	4	0	1	3	*	0		4	0	0.000	4	20	0.200	170
佐賀商業高校	服部健人	3	0	3	*	1	0		4	0	0.000	4	20	0.200	171
大垣南高校	澁谷有亮	2	1	*	2	1	0		4	0	0.000	4	20	0.200	172
鳥羽高校	藤井玲央	1	*	2	1	1	0		4	0	0.000	4	20	0.200	173
乙訓高校	荒木虎義	4	1	0	0	*	2		4	0	0.000	3	20	0.150	174
海星高校	水谷耀	2	1	*	2	0	0		4	0	0.000	3	20	0.150	175
水橋高校	永原正裕	2	1	*	0	0	2		4	0	0.000	3	20	0.150	176
愛知商業高校	蜜澤裕汰	4	0	0	0	*	3		4	0	0.000	3	20	0.150	177
立命館高校	岡田優右	5	0	0	1	2	*		4	0	0.000	3	20	0.150	178
揖斐高校	末松銀二	3	1	0	*	0	1		4	0	0.000	2	20	0.100	179

乙訓高校	森居優太	5	0	1	1	0	*		4	0	0.000	2	20	0.100	180
玉川高校	岡安祐哉	3	1	0	*	0	0		4	0	0.000	1	20	0.050	181